

Bản án số: 317/2022/HS-PT

Ngày 04 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Văn Lệ.

2. Ông Ngô Đức Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 256/HSPT ngày 28 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lê Trọng H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2022/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án Nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Trọng H, sinh năm 1993 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: xã A1, huyện A2, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: đường B1, phường B2, huyện B3, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ hớt tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng H1 và bà Lê Thị L; có vợ và 01 con; tiền án: tại Bản án số 74/2019/HSPT ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 29/6/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 43/2014/HSST ngày 15/4/2014 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phí; tại ngoại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 18/3/2021, Lê Trọng H được N (chưa rõ lai lịch) rủ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô gắn biển số giả 48D1-307.69 (biển số 48D1-307.69 giả dán đè lên biển số thật 59X3-647.29) chở H đi tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Trên đường đi, N đưa cho H 01 túi đeo chéo vai màu đen bên trong có 01 bộ dụng cụ dùng để phá khóa xe mô tô biển số, 01 bình xịt hơi cay và 02 chìa khóa xe mô tô, đồng thời N gọi điện cho M (chưa rõ lai lịch) rủ M đi trộm cắp tài sản thì M đồng ý đi cùng N và H. Đến 07 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả nhóm của H đến trước nhà địa chỉ số 133/2, Tổ 5, Khu phố 2, phường Thới An, Quận 12 thì N và H phát hiện xe mô tô biển số 59G2-876.10 của anh Nguyễn Thanh Đ không có người trông coi nên cả nhóm nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. N chỉ tay về phía xe mô tô biển số 59G2-876.10 ra hiệu cho H và M chuẩn bị trộm cắp. Sau đó, N dừng xe mô tô đứng bên ngoài cảnh giới, M giả vờ mua hàng của chị Nguyễn Thị Ngọc T (vợ của anh Đ) nhằm phân tán sự chú ý của chị T, còn H đi bộ đến gần và dùng đoạn bẻ khóa được khóa xe và cắt dây điện khóa xe nhằm trộm cắp tài sản thì hệ thống báo động trên xe mô tô bị kích hoạt nên bị anh Đ và quần chúng nhân dân phát hiện truy bắt. H bỏ chạy bộ đến xe mô tô của N để tẩu thoát. Do thấy người dân truy đuổi nên N điều khiển xe mô tô biển số 48D1-307.69 bỏ chạy trước nhưng xảy ra va chạm với xe mô tô của người tham gia giao thông trên đường (chưa xác định) làm N té ngã nên N bỏ lại xe mô tô biển số 48D1-307.69 và ngồi lên xe mô tô (chưa rõ biển số) do M điều khiển để bỏ chạy. Trong quá trình bị truy đuổi, N bỏ lại 01 bình xịt hơi cay ở hiện trường và đưa cho H 01 con dao bảo H vứt bỏ. Riêng H, khi bỏ chạy đến trước Văn phòng khu phố 2, tại địa chỉ nhà không số, Tổ 11, khu phố 2, phường Thới An, Quận 12 thì xảy ra va chạm với xe mô tô do người tham gia giao thông điều khiển làm H té ngã, gãy chân bên trái nên được người dân đưa đi cấp cứu, còn N và M đã tẩu thoát. Sau khi xảy ra vụ việc, bị hại là anh Nguyễn Thanh Đ trình báo sự việc đến Công an phường Thới An, Quận 12 lập hồ sơ xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 12 kết luận: Xe mô tô biển số 59G2-876.10 có giá trị 16.500.000 đồng.

Kết luận giám định số 5696/KLGD-TT ngày 23/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “1. Ổ khóa công tắc điện của xe mô tô gửi giám định ký hiệu số 1 (đã nêu ở mục II.1) đã bị cạy phá bằng công cụ dạng đoạn phá khóa; 2. Không đủ cơ sở kết luận dấu vết cạy phá trong ổ khóa gửi giám định ký hiệu số 1 (đã nêu ở mục II.1) có phải do các đối tượng gửi giám định ký hiệu từ số 2 đến số 4 (đã nêu ở mục II.1) tạo ra hay không”.

Vật chứng vụ án: 01 USB hiệu Apacer (đính kèm hồ sơ vụ án) và liệt kê theo phiếu nhập tang tài vật.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Trọng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2022/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Tòa án Nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng H 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Thanh Đ đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/5/2022 bị cáo Lê Trọng H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo phạm tội chưa đạt, đã bồi thường thiệt hại ổ khóa xe bị hư 500.000 đồng cho bị hại nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng là có thiếu sót nên phải áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm và giảm án cho bị cáo từ 02 tháng đến 03 tháng.

Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 18/3/2021, tại trước nhà địa chỉ số 133/2, Tổ 5, khu phố 2, phường Thới An, Quận 12. Do cần tiền tiêu xài bị cáo Lê Trọng H cùng M, N (chưa rõ lai lịch) bàn bạc trộm cắp xe hai bánh

gắn máy biển số 59G2-876.10 của bị hại Nguyễn Thanh Đ không có người trông coi. Bị cáo H đi bộ đến gần và dùng đoạn bẻ khóa được khóa xe và cắt dây điện khóa xe nhằm trộm cắp tài sản thì hệ thống báo động trên xe mô tô bị kích hoạt nên bị anh Đ và quần chúng nhân dân phát hiện truy bắt. Tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt qua định giá có giá trị 16.500.000 đồng.

Với hành vi khách quan nêu trên của bị cáo H, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Lê Trọng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 12 (mười hai) tháng tù.

[2] Tuy nhiên, hành vi khách quan của bị cáo H được nêu tại đoạn [1] là thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo phải áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, án sơ thẩm xác định bị cáo đã bồi thường thiệt hại ổ khóa xe bị hư 500.000 đồng cho bị hại (ổ khóa của xe gắn máy hai bánh chưa chiếm đoạt được) nhưng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là hai căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo H mà án sơ thẩm chưa xem xét, là có thiếu sót gây bất lợi cho bị cáo.

[3] Với lập luận tại đoạn [1] và [2] Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Xét về án phí: bị cáo không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Sửa án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng H 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt chấp hành án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND Tp.HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 12; | (1) |
| - THA-DS Quận 12; | (1) |
| - TAND Quận 12; | (2) |
| - Công an Quận 12; | (1) |
| - Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; | (2) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam